

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 5 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Lê Thế Hải

2. Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên .

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thanh H - Sinh năm: 1982 – Vắng mặt

Địa chỉ: TK Yên Hạnh 2, thị trấn Nga S, huyện Nga S, Thanh H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy V - Sinh năm 1980 – Vắng mặt

Địa chỉ: TDP Xuân H, phường Hải H, thị xã Nghi S, Thanh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Mai Thanh H trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Huy V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải H, huyện Tĩnh G nay là UBND phường Hải H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H vào ngày 10/12/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2014 do quá khác biệt về lối sống, quan điểm dẫn đến vợ chồng không đồng thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể chung sống cùng nhau được. Đến tháng 10/2014, chị và anh V sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu: Nguyễn Nam A - sinh ngày: 26/01/2002. Hiện nay cháu đã trưởng thành cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền của cháu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan điểm của anh Nguyễn Huy V: Quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần Tòa án triệu tập anh V lên làm việc nhưng anh V cố tình trốn tránh không lên làm việc vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai hay nguyện vọng của anh Nguyễn Huy V được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án về phía bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thanh H; Xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy V. Về con chung; Cháu Nguyễn Nam A đã trưởng thành hiện đang học tại trường phòng không không quân Việt Nam. Cháu có nguyện vọng ở với bố và không nhờ bố và mẹ cấp dưỡng nuôi cháu nên đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của cháu; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét; Về án phí buộc chị H phải chịu án phí DSST về việc hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Mai Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Huy V là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh V hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh V cố tình trốn tránh, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bản thân. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh V vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đúng theo quy định cho anh V vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228

BLTTDS xử vắng mặt anh V. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa nay là UBND phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa vào ngày 10/12/2001 nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh V cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể làm việc được.

Xác minh tại chính quyền địa phương cho biết vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia vào ngày 10/12/2001, sau khi kết hôn thì vợ chồng vào Nam làm ăn sinh sống, sau đó quay về địa phương. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được nhưng chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống.

Xét về phần trình bày của chị H và qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị và anh V, HĐXX nhận thấy như sau; Chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp, hiện tại chị và anh V đã sống ly thân nhiều năm nay, điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh V và chị H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy HĐXX xét thấy nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh V một con chung cháu Nguyễn Nam Anh - sinh ngày: 26/01/2002. Hiện nay cháu đang học tại trường đại học phòng không không quân Việt Nam. Cháu có nguyện vọng ở với bố và không yêu cầu bố mẹ cấp dưỡng nuôi cháu. Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Nam A và chị H, HĐXX xét thấy đây là ý chí tự nguyện của cháu Nam A nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thanh H

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Huy V.

2. Về con chung: Chị H và anh V có một con chung cháu Nguyễn Nam A - sinh ngày: 26/01/2002. Chấp nhận nguyện vọng của cháu Nam Anh và chị H giao cháu cho anh Nguyễn Huy V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V. Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, anh V không được ngăn cấm. Trong trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh V được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012062 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh V, chị H và anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Hòa, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

